

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 459/KH-SGDĐT, ngày 03/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về “Kế hoạch chuyển đổi ngành giáo dục và đào tạo năm 2026”. Trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Rve xây dựng Kế hoạch chuyển đổi năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của Sở GD&ĐT về chuyển đổi số gắn với thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục.

Đổi mới phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng công việc.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

Nâng cao năng lực thể chế hóa chính sách, nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong toàn đơn vị.

2. Yêu cầu

Nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo các văn bản của cấp trên về công tác chuyển đổi số.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý giáo dục, trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, từng bước hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2026.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyển đổi số; xử lý nghiêm cán bộ, viên chức và người lao động vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, ngành GD&ĐT trong công tác chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Duy trì 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật theo

quy định của pháp luật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

2. Tiếp tục triển khai học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT¹.

3. 100% học sinh trung học có hồ sơ được tạo lập và phát hành trên Cổng học bạ số của ngành.

4. 100% giáo viên ứng dụng nền tảng số trong giảng dạy.

5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính cho cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường, cụ thể:

- 100% CB, VC và người lao động được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

- 100% cán bộ, viên chức, người lao động được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng công tác ứng dụng CNTT và CDS.

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia môi trường mạng an toàn.

6. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm có bản quyền đã được trang bị từ nguồn ngân sách nhà nước để phục vụ tổ chức dạy và học (các phần mềm: Master E-Learning; quản lý thư viện; kiểm tra, đánh giá trên máy tính, kiểm định chất lượng giáo dục, ...).

7. Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường cuối năm theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT Quảng Ngãi.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh Quảng Ngãi; truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên trang thông tin điện tử của nhà trường; tổ chức các hoạt động truyền thông về ngày chuyển đổi số quốc gia đến viên chức, người lao động và học sinh trong toàn trường.

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến viên chức và người lao động các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung các văn bản của Trung ương, các văn bản chỉ đạo của tỉnh² bằng các hình thức khác nhau như: Trên trang thông tin điện tử của nhà trường

¹ Công văn số 442/SGDĐT-GDTrH ngày 02/02/2026 của SGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Học bạ số đối với Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

² Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(<https://c23ptdntdakrve.quangngai.edu.vn/>), qua các cuộc họp của nhà trường,... nhằm nâng cao nhận thức của viên chức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển trong lĩnh vực GDĐT.

- Cử viên chức và người lao động tham gia các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số do Sở GDĐT tổ chức.

2. Thể chế số

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp trong Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, Công văn số 442/SGDDĐT-GDTrH ngày 02/02/2026 của SGDDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Học bạ số đối với Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

- Phối hợp tổ chức rà soát, tham gia ý kiến, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo phục vụ công cuộc chuyển đổi số theo từng giai đoạn.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục rà soát các máy tính đang sử dụng trong nhà trường thay thế các máy tính cũ đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng, trong đó ưu tiên trang bị máy tính xách tay để đáp ứng nhu cầu sử dụng linh hoạt mọi lúc, mọi nơi.

- Thực hiện nâng cấp, bảo trì thường xuyên hệ thống trang thông tin điện tử của nhà trường để đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số và triển khai thực hiện hệ thống phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục số.

- Tiếp tục cài đặt, duy trì các phần mềm phòng chống mã độc và diệt virus do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đối với các máy tính có kết nối internet để đảm bảo an toàn thông tin.

- củng cố, duy trì hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet tốc độ cao để phục vụ cho công việc của nhà trường và tổ chức kiểm tra đánh giá trực tuyến học sinh.

4. Các nền tảng số

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.moet.gov.vn>) của Bộ GDĐT; phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT Ioffice; Hệ thống học tập trực tuyến (<https://lms.vnedu.vn>; <https://www.onluyen.vn/>); Hệ thống Quản lý CBCCVC của UBND tỉnh (<https://cbccvc.quangngai.gov.vn/>); phần quản lý trường học (<https://vnedu.vn/>).

5. Nhân lực số

- Tăng cường tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về kỹ năng số, kỹ

năng an toàn thông tin.

- Tiếp tục sử dụng, khai thác có hiệu quả máy tính và máy tính bảng được tài trợ từ chương trình “Sóng và máy tính cho em”, từ Unicef Việt Nam và các nhà tài trợ khác.

6. Dữ liệu số

- Khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia để phục vụ công tác; phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp.

- Báo cáo thống kê trên Hệ thống CSDL ngành kịp thời, đúng quy định.

- Cập nhật thông tin, đồng bộ, xác thực hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trên CSDL ngành với CSDLQGVC. Đồng bộ dữ liệu Học bạ số về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ GDĐT.

7. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của nhà trường; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Phân công nhân viên phụ trách về an toàn thông tin, tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho viên chức và người lao động.

- Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng do cấp trên tổ chức.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tất cả viên chức trong nhà trường cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng về các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.

- Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

phải được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của nhà trường; kết quả thực hiện của từng cá nhân là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số, tạo niềm tin, khí thế mới trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn đơn vị.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chú trọng việc bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đơn vị.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số; tiếp tục duy trì kết nối Internet cáp quang trong nhà trường ở các phòng làm việc, phòng máy tính, phòng thư viện và phòng học của học sinh.

3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

3.1. Về môi trường giáo dục trực tuyến

Luôn chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến trong bối cảnh chuyển đổi số hoặc trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học bằng hình thức trực tiếp.

3.2. Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung, hệ thống học trực tuyến

- Tiếp tục phát triển các kho học liệu số của Ngành, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành Giáo dục, gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng, thiết bị dạy học số và các học liệu khác.

- Phát huy vai trò Trang thông tin điện tử của nhà trường trong việc xây dựng kho tài nguyên dạy học nội bộ; Tăng cường khai thác các ứng dụng của Office 365, Google Drive phục vụ công tác quản lý và dạy học.

3.3. Triển khai các nền tảng số

- Tham gia xây dựng kho học liệu số dùng chung ngành giáo dục;
- Tổ chức tập huấn công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2026;

- Tiếp tục khai thác phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục do Sở GDĐT cung cấp;

- Triển khai hệ thống quản lý trường học theo hướng dẫn của Sở GDĐT: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học...

4. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành GDĐT

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về kỹ thuật dữ liệu, hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa nhà trường với Sở GDĐT và các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tổ chức đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong toàn trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn trong nhà trường triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện về Hiệu trưởng nhà trường khi có yêu cầu.

2. Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị và báo cáo kết quả đánh giá về Sở GDĐT theo hướng dẫn tại Công văn số 1536/SGDĐT-QLCLGDCNTT ngày 13/10/2025 của Sở GDĐT Quảng Ngãi “về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”.

3. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số của nhà trường; báo cáo kết quả tự đánh giá gửi về Sở GDĐT trước ngày 10/11/2026; cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành trước ngày 31/5 hàng năm. Công bố kết quả tự đánh giá trên cổng thông tin của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Rve. Đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- BGH (theo dõi);
- TTCM, GV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Võ Văn Quang